

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2022

V/v: “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Bà **Trần Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** – Kiểm Sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thúy V**, sinh năm: 2003

Địa chỉ: khu phố Minh A, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

* Bị đơn: Anh **Trần Văn P**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: khu phố Minh L, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(*Chị V có mặt tại phiên tòa; Anh Phú vắng mặt không có lý do lần 2*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2022, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V trình bày:*

Vào năm 2020, chị V và anh Lê Văn P tự nguyện thương yêu nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 123, ngày 19/10/2021. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau giữa chị và anh P không hiểu nhau và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không giải quyết được dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây lộn trong gia đình. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, vào khoảng tháng 01/2022 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị để sống và ly thân đến nay. Về con chung: trong thời gian chung sống anh chị có 01 người con tên Trần Ngọc Kim Chi, sinh ngày 14/01/2022 hiện đang sống cùng chị. Về tài sản chung và nợ chung: trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai.

Nay chị Vân yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Phú;
- Về con chung: Xin được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Trần Ngọc Kim Chi, sinh ngày 14/01/2022, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con;
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thông báo thụ lý vụ án nhưng anh Phú cố tình trốn tránh không nhận nên Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Qua thời gian luật định anh Ph vẫn không tự khai và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để cho vợ chồng chị V và anh Ph có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Ph vẫn cố tình vắng mặt. Trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án cũng đã triệu tập anh Phú đến lần thứ hai nhưng anh Phú vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thuý V với anh Trần Văn P.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kim Chi, sinh ngày 14/01/2022 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu dưới 36 tháng tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thuý V xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Thuý V xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Thuý Vân yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Văn Phú, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” và bị đơn anh Trần Văn Phú có địa chỉ cư trú tại khu phố Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Ph vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuý V và anh Trần Văn Ph xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Minh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thuý V yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy

trong quá trình giải quyết vụ án chị V xác nhận, sau khi kết hôn chị Vân và anh Phú sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị V nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, anh Ph không lo làm ăn, không quan tâm vợ con và còn bạo lực với chị nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột chị để sinh sống và ly thân với anh Ph từ tháng 01/2022 đến nay. Đối với anh Trần Văn P mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt Thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Vân và anh Phú có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Phú vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến thứ hai để anh Phú có mặt tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh Phú vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh Phú không muốn gặp mặt để hòa giải đoàn tụ với chị Vân. Đồng thời chị Vân vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Phú và trên thực tế anh chị đã ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Phú không còn tự nguyện chung sống với chị Vân nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vân về việc xin ly hôn với anh Phú là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Vân xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị có con chung tên Trần Ngọc Kim Chi, sinh ngày 14/01/2022 hiện đang sống cùng chị Vân. Nay chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kim Chi và chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Kim Chi hiện tại mới hơn 07 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử giao cháu Kim Chi cho chị Vân tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do chị Vân không yêu cầu anh Phú cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Phú đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Phú vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung giữa chị Vân và anh Phú được. Hơn nữa tại phiên tòa chị Vân xác nhận vợ chồng chị không tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về nợ chung: Chị Vân xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy Vân về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh anh Trần Văn Phú là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lê Thị Thúy V phải chịu 300.000đ tiền án phí nhưng chị Thùy Loan được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001171, ngày 24/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Anh P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 2, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy V về việc “ *Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung* ” với anh Trần Văn P.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy V và anh Trần Văn Phú

1. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kim Chi, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Vân tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị V không yêu cầu anh Phú cấp dưỡng

nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thúy Vân xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ chung: Chị Lê Thị Thúy V xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng chị V được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001171, ngày 24/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Anh Phú không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn Minh Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

